



## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

### CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ - DU LỊCH BẾN THÀNH Năm 2020

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
Tên giao dịch quốc tế:	BEN THANH TOURIST SERVICE CORPORATION
Tên viết tắt:	BENTHANH TOURIST
Giấy CN ĐKDN số:	0301171827
Vốn điều lệ:	250.000.000.000 (Hai trăm năm mươi tỷ đồng)
Địa chỉ:	82-84 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh
Số điện thoại:	(84-8) 38227788
Số fax:	(84-8) 38295060
Website:	www.benthanhtourist.com
Mã cổ phiếu:	BTV

##### 2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành (BenThanh Tourist) tiền thân là Công ty Dịch vụ Du lịch Bến Thành, thành lập ngày 09/12/1989 trên cơ sở sáp nhập một số đơn vị kinh tế của Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh. BenThanh Tourist ra đời vào đúng thời điểm đất nước đang thực hiện chính sách đổi mới và mở cửa. BenThanh Tourist cũng là một trong số những công ty du lịch ra đời đầu tiên của ngành du lịch Việt Nam. Đây là thời điểm mà ngành du lịch Việt Nam với bao khó khăn từ nhân lực, trang thiết bị cho đến cách thức kinh doanh còn nghèo nàn, lạc hậu.

Năm 2005, Công ty chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty TNHH MTV với tên gọi Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành, bên cạnh các hoạt động thương mại xuất nhập khẩu, kinh doanh vàng bạc, đầu tư liên doanh trong và ngoài nước, thì dịch vụ du lịch được coi là mảng kinh doanh mũi nhọn của Công ty.

Ngày 27/10/2014, Chủ tịch UBND Tp.Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5288/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành trực thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV thành công ty cổ phần.

Ngày 09/12/2014, Công ty đã tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở giao dịch chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh với tổng số lượng cổ phần chào bán thành công là 5.932.350 cổ phần.

Ngày 03/03/2015 Công ty chính thức trở thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301171827 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh với vốn điều lệ Công ty là 250.000.000.000 đồng.

Ngày 10/06/2015, Công ty đã được chấp thuận trở thành công ty đại chúng theo Công văn số 3075/UBCK-QLPH của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Ngày 03/03/2017, Công ty niêm yết cổ phiếu lần đầu trên sàn UPCoM của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

### **3. Quá trình tăng vốn của Công ty**

Công ty chính thức trở thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301171827 được cấp bởi Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh ngày 03/03/2015 với vốn điều lệ Công ty là 250.000.000.000 đồng.

Từ thời điểm cổ phần hóa đến nay, Công ty chưa thực hiện tăng vốn điều lệ. Vốn điều lệ của Công ty hiện nay vẫn là 250.000.000.000 đồng.

### **4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh**

**4.1 Ngành nghề kinh doanh:** BenThanh Tourist hoạt động trên 04 lĩnh vực chính:

Kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế;

Nhà hàng, khách sạn, bar, karaoke;

Kinh doanh thương mại;

Hoạt động đầu tư: văn phòng cho thuê, đầu tư trong nước và liên doanh đầu tư với nước ngoài.

**4.2 Địa bàn kinh doanh:**

#### **❖ Hoạt động du lịch (lữ hành)**

BenThanh Tourist cung cấp nhiều sản phẩm dịch vụ phong phú về tour du lịch trong và ngoài nước cho khách hàng với những điểm đến phong phú và hấp dẫn.

#### **Du lịch nước ngoài:**

- Châu Á: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Đài Loan, Hongkong, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Indonesia, Philippin, Campuchia, Nepal, Bhutan...
- Châu Âu: Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Ý, Luxembourg, Bỉ, Hà Lan, Thổ Nhĩ Kỳ, Đan Mạch, Na Uy, Thụy Điển, Nga...
- Châu Mỹ: Hoa Kỳ, Canada, Brazil, CuBa...
- Châu Úc: Australia, New Zealand.
- Châu Phi: Nam Phi, Ai Cập, ...



**Du lịch trong nước:** chủ yếu đến các tỉnh Hà Nội, Hạ Long, Ninh Bình, Lào Cai, Điện Biên, Sơn La, Hà Giang, Quảng Bình, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Phan Thiết, Đà Lạt, Buôn Ma Thuột, Kon Tum, Cần Thơ, Tiền Giang, Vĩnh Long, Cà Mau.

❖ Hoạt động nhà hàng – khách sạn

BenThanh Tourist có hai khách sạn tọa lạc tại trung tâm TP.Hồ Chí Minh: khách sạn Viễn Đông đạt tiêu chuẩn 3 sao quốc tế và khách sạn Ngân Hà đạt tiêu chuẩn 2 sao quốc tế cung cấp cho khách hàng các dịch vụ lưu trú, nhà hàng, tổ chức hội nghị, đặt vé máy bay, đăng ký tour...

❖ Hoạt động thương mại (bán hàng hóa)

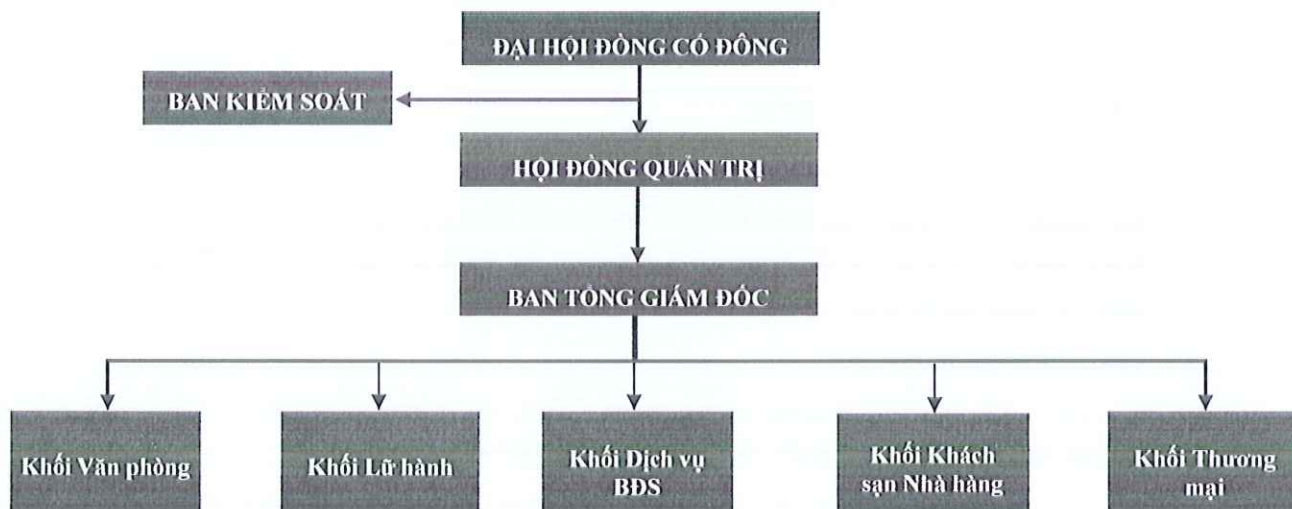
Kinh doanh các sản phẩm rượu bia tại Cửa hàng thương mại tổng hợp Tân Mai.

❖ Hoạt động bất động sản

Khối dịch vụ bất động sản thực hiện kinh doanh cho thuê văn phòng, cho thuê quầy mua bán vàng bạc, đá quý. Khối dịch vụ bất động sản gồm có các trung tâm trực thuộc sau:

- Trung tâm Vàng bạc Bến Thành
- Cao ốc Du lịch Bến Thành

**5. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**



**Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty**

**6. Các công ty con, công ty liên kết:**

6.1 Danh sách công ty con: Không có

## 6.2 Danh sách công ty liên kết

### ❖ Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan

Địa chỉ: 180A Hai Bà Trưng, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính: Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.

Vốn điều lệ: 20.000.000.000 đồng. Tỷ lệ vốn góp của Công ty 22,22%.

### ❖ Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique

Địa chỉ: Số 4-6-8 Hồ Huân Nghiệp, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (kinh doanh khách sạn)

Vốn điều lệ: 210.000.000.000 đồng. Tỷ lệ vốn góp của Công ty 30%.

### ❖ Công ty TNHH Du lịch Bến Thành – Phú Xuân

Địa chỉ: Số 9 Ngô Quyền, Phường Vĩnh Ninh, TP.Huế, Tỉnh Thừa Thiên Huế

Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (khách sạn)

Vốn điều lệ: 75.000.000.000 đồng. Tỷ lệ vốn góp của Công ty 43,33%.

## 7. Định hướng phát triển Công ty

### 7.1 Mục tiêu tổng quát của Công ty.

- Sứ mệnh: Sứ mệnh của BenThanh Tourist là làm cầu nối cho bạn bè quốc tế đến với Việt Nam và người Việt Nam đến với bạn bè năm châu, làm cho thế giới ngày càng xích lại gần nhau hơn.
- Các mục tiêu ngắn hạn:
  - o Đẩy mạnh kinh doanh trong toàn Công ty, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận do Đại hội đồng cổ đông giao.
  - o Tập trung phát triển cho Khối lễ hành; Khối khách sạn – nhà hàng.
  - o Xúc tiến nhanh, có hiệu quả các dự án đầu tư nội bộ Công ty và các dự án đầu tư ra ngoài tại các tỉnh, thành.
  - o Cân đối nguồn vốn, đảm bảo cung cấp đủ vốn để triển khai có hiệu quả các dự án đầu tư của Công ty. Thoái vốn đầu tư tại các dự án hiệu quả không cao, chậm thu hồi vốn.

### 7.2 Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty:

- Tiếp tục giữ vững và phát huy vị thế đơn vị du lịch hàng đầu Việt Nam, không ngừng phát triển thương hiệu BenThanh Tourist, nâng cao năng lực cạnh tranh bằng những sản phẩm du lịch đa dạng, phong phú, chất lượng cao.
- BenThanh Tourist là công ty đa sở hữu, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con, trong đó kinh doanh dịch vụ là chủ đạo với 03 lĩnh vực chính: du lịch, bất động sản và đầu tư tài chính. Du lịch là nền tảng để phát triển bền vững và gia tăng giá trị



thương hiệu. Bất động sản và đầu tư tài chính là đảm bảo cho sự phát triển ổn định hoạt động du lịch của công ty.

- Nghiên cứu xây dựng các phương án đầu tư mở rộng các cơ sở kinh doanh phục vụ du lịch. Đa dạng hoá sở hữu, gọi vốn liên kết của các nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, có kinh nghiệm trong quản trị điều hành.
- Tăng cường công tác giám sát tài chính một cách chặt chẽ, sử dụng vốn có hiệu quả, đảm bảo tính thanh khoản tốt, tái cấu trúc lại các khoản đầu tư tạo sức mạnh về nguồn vốn đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ kinh doanh và đầu tư.
- Hoàn tất và triển khai thực hiện phương án tái cấu trúc bộ máy và nhân sự toàn hệ thống công ty đáp ứng tốt nhu cầu phát triển của công ty.

### 7.3 Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng)

- Đối với môi trường: Phát triển bền vững phải gắn với công tác bảo vệ môi trường. Trong quá trình phát triển lâu dài, công ty luôn tuân thủ và cam kết thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường.
- Đối với xã hội và cộng đồng: Trong quá trình hoạt động và phát triển, công ty ý thức được trách nhiệm của mình đối với xã hội, cộng đồng thông qua việc chăm lo cho các gia đình khó khăn, người già, trẻ em mồ côi... được tổ chức hằng năm tại các địa phương công ty triển khai hoạt động đầu tư, kinh doanh.

## II. Tình hình hoạt động trong năm 2020:

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1.	Tổng doanh thu	360.331.704.326
2.	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(36.615.983.952)
3.	Lợi nhuận trước thuế	(37.115.894.640)

### 2. Tổ chức và nhân sự:

#### 2.1 Danh sách Ban điều hành:

1	Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên	Tổng Giám đốc
2	Đặng Thị Thi Thanh	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Phước Bảo Anh	Phó Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch của Ban điều hành:

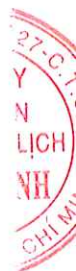
Ông Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên-Thành viên Hội đồng quản trị-Tổng Giám Đốc

Số CMND:	021627085
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1966
Nơi sinh:	Tp.HCM
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	131/35 Thành Thái, Quận 10. Tp.HCM
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám Đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Thành viên HĐQT - Công ty cổ phần TMSX Bến Thành
Quá trình công tác: 2015 – 2020 7/2020 - Nay	Kế toán trưởng CTCP DVDL Bến Thành Tổng Giám Đốc Công ty
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	2.400 cổ phiếu, tương ứng 0.01% vốn điều lệ
Trong đó: - Cá nhân sở hữu: - Thay mặt đại diện phần vốn cho Tổng Công ty Bến Thành:	2.400 cổ phiếu, tương ứng 0.01% vốn điều lệ 12.250.000 cổ phiếu, tương ứng 49.00% vốn điều lệ (thuộc nhóm đại diện vốn Tổng Công ty)
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Trong đó: - Cá nhân - Tổ chức	12.250.000 cổ phiếu, tương ứng 49,00% vốn điều lệ 0 cổ phiếu Tổng Công ty Bến Thành – sở hữu: 12.250.000 cổ phiếu, tương ứng 49,00% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không



❖ **Đặng Thị Thi Thanh – Phó Tổng Giám đốc**

Số CMND:	025249907
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1978
Nơi sinh:	TP.Buôn Ma Thuột, Daklak
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	40/7 Phạm Văn Hai, P.3, Q. Tân Bình, TP.HCM
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Ngành Đông Nam Á học
Chức vụ hiện nay: Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Phó Tổng Giám đốc CTCP DVDL Bến Thành Giám Đốc – Khách sạn Viễn Đông – CTCP DVDL Bến Thành Thành viên HĐQT – Công ty TNHH Du Lịch Bến Thành – Phú Xuân
Quá trình công tác:	
04/2000 - 03/2005	Nhân viên kinh doanh – Khách sạn Viễn Đông - CTCP DVDL Bến Thành
04/2005 - 10/2009	Trưởng Bộ phận Kinh doanh – Khách sạn Viễn Đông - CTCP DVDL Bến Thành
11/2009 - 05/2015	Phó Giám Đốc - Khách sạn Viễn Đông – CTCP Dịch vụ Du lịch Bến Thành
06/2015 - Nay	Giám Đốc – Khách sạn Viễn Đông – CTCP DVDL Bến Thành
05/2017 - Nay	Phó Tổng Giám Đốc – CTCP DVDL Bến Thành
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	4.000 cổ phiếu, tương ứng 0,016% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan: Trong đó: - Cá nhân - Tổ chức	12.250.000 cổ phiếu, tương ứng 49,00% vốn điều lệ 0 cổ phiếu Tổng Công ty Bến Thành – sở hữu: 12.250.000 cổ phiếu, tương ứng 49,00% vốn điều lệ
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không



❖ Nguyễn Phước Bảo Anh – Phó Tổng Giám đốc :

Số CCCD:	191460225
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1982
Nơi sinh:	Tp.Huế
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	06 Huỳnh Tấn Phát, Xuân Phú, Tp.Huế
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Tài chính – Ngân hàng
Chức vụ hiện nay:	Thành viên Hội đồng quản trị - Phó Tổng Giám Đốc Công ty
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT – Tổng Giám đốc CTCP Khách sạn Chợ Lớn
Quá trình công tác:	
2020 – Nay	Phó Tổng Giám đốc CTCP DVDL Bến Thành
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	2.332.350 cổ phiếu, tương ứng 9.33% vốn điều lệ
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

**2.2 Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2020:**

❖ Trước ĐHCĐ Công ty

1	Vũ Đình Quân	Tổng Giám đốc
2	Đặng Thị Thi Thanh	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Quang Trường	Phó Tổng Giám đốc
4	Tạ Thị Cẩm Vinh	Phó Tổng Giám đốc



## ❖ Sau ĐHCĐ Công ty

1	Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên	Tổng Giám đốc
2	Đặng Thị Thi Thanh	Phó Tổng Giám đốc
3	Nguyễn Phước Bảo Anh	Phó Tổng Giám đốc

### 2.3 Số lượng cán bộ, nhân viên:

#### Số lượng, cơ cấu lao động tại ngày 31/12/2020

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	<b>Phân theo giới tính</b>	<b>288</b>	<b>100%</b>
1	Nam	127	44,10%
2	Nữ	161	55,90%
II	<b>Phân loại theo trình độ</b>	<b>288</b>	<b>100%</b>
1	Cán bộ có trình độ trên đại học	6	2,08%
2	Cán bộ có trình độ đại học	160	55,56%
3	Cán bộ có trình độ cao đẳng	36	12,50%
4	Cán bộ có trình độ trung cấp, sơ cấp	44	15,28%
5	Cán bộ có trình độ phổ thông	42	14,58%

### 1.2 Chính sách đối với người lao động

#### ❖ Chế độ làm việc

- Thời gian làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 44 giờ/tuần.
- Nghỉ phép, Lễ, Tết: CBNV Công ty được nghỉ Lễ, Tết theo đúng quy định của Nhà nước.
- Nghỉ ốm, thai sản, kết hôn, ma chay: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp do Quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả. Ngoài ra, khi nghỉ việc vì lý do kết hôn, ma chay, CBNV được nghỉ theo số ngày quy định và vẫn được hưởng lương. Trường hợp CBNV nghỉ việc không lương thì phải có ý kiến của lãnh đạo đơn vị và/hoặc Tổng Giám đốc.
- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện, môi trường tốt nhất cho nhân viên làm việc, trang bị đồng phục theo đúng yêu cầu công việc, trang bị thiết bị cần thiết để nhân viên làm việc hiệu quả nhất. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

#### ❖ Chính sách đào tạo

- Công ty khuyến khích và tạo mọi điều kiện để CBNV học tập nâng cao kỹ năng, kiến thức. Việc đào tạo với mục đích nâng cao thái độ, kỹ năng và kiến thức phù hợp với nhiệm vụ được phân công và kế hoạch, định hướng phát triển của Công ty.
- Đào tạo hội nhập được công ty chú trọng khi nhân viên mới bắt đầu làm việc tại Công ty. Việc đào tạo hội nhập giúp nhân viên mới làm quen với môi trường làm việc bao gồm các chương trình tổng quát nhằm giới thiệu tổng quan về Công ty, các quy định chung, chính sách nhân sự và chương trình chuyên môn giúp CBNV hiểu được chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm, quy trình làm việc, kiến thức cần thiết.
- Đào tạo theo kế hoạch hàng năm: là các chương trình đào tạo nhằm trang bị cho CBNV kiến thức và kỹ năng thực hiện công việc được giao, đáp ứng với mục tiêu phát triển của Công ty. CBNV tham gia các khóa học đào tạo phải tuân thủ các quy định về đào tạo của Công ty.
- Năm 2020, do ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, hoạt động du lịch bị đình trệ, trong đó có BenThanh Tourist. Tận dụng thời gian nghỉ dịch, BenThanh Tourist đã tổ chức các lớp tập huấn nội bộ cho các bộ phận Hướng dẫn viên, Hành chính, Kế toán khối lễ hành. Một số cấp quản lý của công ty cũng được cho đi đào tạo tập trung để phát triển kỹ năng quản lý để đáp ứng nhu cầu công việc sau khi dịch kết thúc.

#### ❖ Chính sách tuyển dụng

- Chất lượng nhân sự quyết định sự thành bại của một doanh nghiệp. Nhận thức được điều này, Công ty BenThanh Tourist luôn chú trọng chính sách nhân sự để thu hút nhân sự giỏi. Trong đó, tuyển dụng là khâu quan trọng quyết định tới chất lượng nguồn nhân lực.
- Mục đích tuyển dụng là tìm ra các ứng viên phù hợp với yêu cầu công việc của Công ty. Công ty tạo cơ hội làm việc công bằng cho tất cả ứng viên. Mọi cá nhân không vi phạm pháp luật Việt Nam, có đủ điều kiện về sức khỏe, độ tuổi, trình độ ngoại ngữ và chuyên môn được quy định trong bản mô tả công việc đều được tham dự thi tuyển vào làm việc tại Công ty khi có nhu cầu.
- Năm 2020, do dịch Covid-19, tình hình nhân sự công ty có sự sụt giảm mạnh về số lượng nhân sự. Tuyển dụng nhân sự năm 2020 không được đẩy mạnh, dự báo sau khi tình hình dịch kết thúc, tuyển dụng nhân sự sẽ đẩy mạnh để phục vụ nhu cầu của khối Du lịch và Nhà hàng – Khách sạn.

#### ❖ Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển

- Chính sách đánh giá: Mọi CBNV trong Công ty đều được giao mục tiêu công việc thông qua các chỉ tiêu đánh giá (KPIs) và thực hiện đánh giá kết quả công việc định kỳ hàng tháng/quý/năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn. Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng của CBNV.
- Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp: Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực. Những CBNV có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.



### ❖ **Chính sách lương thưởng, trợ cấp, phúc lợi**

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu dài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

#### ➤ **Chính sách lương:**

- Tiền lương của CBNV được xác định dựa trên cơ sở đánh giá vị trí công việc; kết quả hoàn thành công việc của cá nhân; kết quả hoàn thành công việc của phòng nghiệp vụ, đơn vị mà CBNV đang công tác và quỹ lương của Công ty theo từng năm.
- Việc chi trả lương cho CBNV được thực hiện theo quy chế phân phối tiền lương, tiền thưởng của Công ty và tuân thủ theo quy định của pháp luật.
- Công ty đảm bảo mức lương trả cho người lao động không thấp hơn mức lương tối thiểu của quy định trong thỏa ước lao động tập thể.
- Trong năm 2020, mặc dù tình hình dịch Covid-19 hết sức nghiêm trọng, hầu hết các công ty du lịch đều ngưng hoạt động. Tuy nhiên BenThanh Tourist vẫn cố gắng duy trì mức lưon bình quân năm 2020 của nhân viên Công ty là: 6.070.000 đồng/người/tháng.

#### ➤ **Chính sách thưởng:**

- Công ty thưởng thêm cho các cá nhân, tập thể có nhiều thành tích đóng góp trong việc thực hiện các mục tiêu của Công ty như: có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến tiết kiệm chi phí, tăng doanh thu....
- Hằng năm, Công ty có chính sách thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong năm như: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động xuất sắc...

#### ➤ **Chính sách bảo hiểm và phúc lợi:**

- Việc trích nộp các khoản bảo hiểm bắt buộc được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật.
- Các khoản chi phúc lợi đối với người lao động được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và của Thỏa ước lao động tập thể. Quỹ phúc lợi được lãnh đạo Công ty và Công đoàn tham gia quản lý.

### **1.3 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội**

Doanh nghiệp bên cạnh việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế thì việc đảm bảo cân đối hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và trách nhiệm đối với cổ đông, người lao động, môi trường, cộng đồng và xã hội cũng là một trong những nhiệm vụ luôn được ưu tiên hàng đầu.

#### **a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:**

Doanh nghiệp tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

**b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:**

- Trong Năm 2020 tình hình dịch Covid-19 liên tục diễn biến phức tạp, Công ty đã triển khai các giải pháp ứng phó phù hợp với tình hình thực tiễn nhằm giảm bớt các thiệt hại hoạt động kinh doanh công ty, bên cạnh đó nỗ lực chăm lo cho người lao động. Khuyến khích người lao động nghỉ không lương, luân phiên làm việc, một tháng giảm 8 ngày công lao động, hỗ trợ lương tối thiểu vùng cho người lao động từ T4-T6/2020, hỗ trợ 5 kg gạo thơm cho NLD, tặng nước sát khuẩn, may khẩu trang, hỗ trợ tiền cơm trưa, đóng bảo hiểm xã hội, thăm nhân viên ốm đau, thai sản, ma chay tứ thân phụ mẫu, chăm lo ngày Quốc tế thiếu nhi và Tết trung thu cho con NLD, chăm lo cho CB-NV toàn hệ thống một phần quà tết 300.000 đồng, hỗ trợ vé xe về quê cho người Lao Động nhân dịp Tết Tân Sửu, vv..
- Đẩy mạnh tiết kiệm chi phí quản lý, Tinh giảm nhân sự, cơ cấu lại các phòng ban, đơn vị để làm việc hiệu quả hơn, đảm bảo thu nhập hưởng lương cơ bản cho người lao động trong toàn hệ thống.
- Bên cạnh đó thực hiện đầy đủ chế độ chính sách khi nghỉ việc, nghỉ hưu, nghỉ ốm đau thai sản, tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm, đóng bảo hiểm xã hội, thưởng lương tháng 13 cho người lao động.

**c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương:**

- Doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, tuân thủ pháp luật:
  - o Doanh nghiệp chấp hành đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt công tác quản lý tài chính và chế độ thông tin báo cáo; thực hiện tốt việc công khai về tài chính và phân phối; thực hiện tốt Nghị quyết số 11 của Chính Phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.
  - o Doanh nghiệp chấp hành và thực hiện tốt các nghĩa vụ nộp thuế, không để tồn đọng các khoản thuế đối với Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý, sử dụng vốn và tài sản theo quy định của pháp luật và Công ty, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng.

Bên cạnh việc phát triển hiệu quả kinh doanh theo phương hướng nhiệm vụ đề ra, doanh nghiệp còn quan tâm đến việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội, và xem như là nét đẹp văn hoá của doanh nghiệp.

**3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

- a. Dự án đầu tư cải tạo Tòa nhà 66-68 Hai Bà Trưng thành một khách sạn tiêu chuẩn 2 sao:  
Tiến độ: Đang thực hiện các thủ tục liên quan đến pháp lý đất, xin giấy phép sửa chữa cải tạo.



b. Dự án 28 Lê Lợi: đã làm việc với Sở Quy hoạch Kiến trúc về việc thực hiện thủ tục hợp khối khu đất dự án 28 Lê Lợi.

c. Chuẩn bị thủ tục thoái vốn tại Cty TNHH Du Lịch Bến Thành Phúc Xuân.

d. Tiến hành đàm phán với đối tác để chuẩn bị phương án mua lại phần vốn tại KDL Vinh Sang.

### 3.2. Đầu tư góp vốn:

S T T	Đối tượng đầu tư	Vốn góp		
		Số lượng (cp)	Giá trị	Tỷ lệ
<b>I</b>	<b>Nhóm bất động sản</b>		<b>2,000,000,000</b>	
1	Cty TNHH CH CT Nhà Phong Lan	-	2,000,000,000	22.22%
<b>II</b>	<b>Nhóm nhà hàng - khách sạn</b>	<b>126,030</b>	<b>96,760,300,000</b>	
1	Cty CP KS Tháng Mười	6,030	60,300,000	0.74%
2	Cty TNHH Bến Thành Phú Xuân	-	32,500,000,000	43.33%
3	Cty Bến Thành Đồng Khởi Boutique	-	63,000,000,000	30.00%
<b>III</b>	<b>Nhóm dịch vụ du lịch</b>	<b>830,281</b>	<b>8,302,810,000</b>	
1	Cty CP DL Huế (Hue Travel)	830,281	8,302,810,000	11.84%
<b>IV</b>	<b>Nhóm thương mại</b>	<b>300,000</b>	<b>3,000,000,000</b>	
1	Cty CP TM SX Bến Thành	300,000	3,000,000,000	18.75%
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1,256,311</b>	<b>110,063,110,000</b>	

### 4. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	431.151.613.374	348.454.517.927	-19,18
Doanh thu thuần	976.811.862.471	358.619.224.824	-63,28
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	9.911.904.852	(36.615.983.952)	
Lợi nhuận khác	595.169.609	(499.910.688)	
Lợi nhuận trước thuế	10.507.074.461	(37.115.894.640)	
Lợi nhuận sau thuế	8.167.128.183	(37.115.894.640)	
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	4%	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.26	1.13
+ Hệ số thanh toán nhanh:		
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>		
Nợ ngắn hạn	1.19	1.00
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	41.98%	42.57%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	72.36%	74.13%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
+ Vòng quay hàng tồn kho:		
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	83.09	21.34
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2.27	1.03
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0.84%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3.26%	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	1.89%	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	1.01%	

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

##### a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 25.000.000

- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phiếu phổ thông
- Cổ phiếu quỹ: 43.400 cổ phiếu (tính đến 31/12/2020)
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 62.500 cổ phiếu, tương ứng 0.25% tổng số lượng chứng khoán, cụ thể:



STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng	Tỷ lệ sở hữu (%)	Thời gian hạn chế chuyển nhượng	Ghi chú
1	Cán bộ nhân viên Công ty	62.500	0.25	Từ ngày 03/03/2015 đến hết thời gian cam kết	Hạn chế chuyển nhượng theo Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

b) Cơ cấu cổ đông

**Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 31/12/2020**

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>				
1	Tổ chức	6	18.397.760	183.977.600.000	73.59
2	Cá nhân	180	6.558.810	65.588.100.000	26.24
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>				
1	Tổ chức	0	0	0	0
2	Cá nhân	1	30	300.000	0
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ*</b>	1	43.400	434.000.000	0.17
	<b>Tổng cộng</b>	<b>188</b>	<b>25.000.000</b>	<b>250.000.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của BenThanh Tourist chốt tại ngày 31/12/20)

(\*) Cổ phiếu quỹ được Công ty mua từ những CBNV Công ty sở hữu cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng bán lại do chấm dứt hợp đồng lao động trước thời hạn cam kết.

**Thông tin cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 31/12/2020**

ST T	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần (cổ phần)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng Công ty Bến Thành - TNHH Một Thành viên	27 Nguyễn Trung Trực, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	12.250.000	49,00
2	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư và Phát triển Chợ Lớn	785 Nguyễn Trãi, Phường 11, Quận 5, TP.Hồ Chí Minh	3.457.150	13,83

3	Công ty Cổ phần An Phú	Số 3-5-7 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Q1, TP.Hồ Chí Minh	2.666.000	10,66
4	Nguyễn Phước Bảo Anh	Số 9 Nguyễn Huệ, P.Bến Nghé, Q1, TP.Hồ Chí Minh	2.332.350	9.33
	<b>Tổng cộng</b>		<b>20.705.500</b>	<b>82.82</b>

(Nguồn: Danh sách người sở hữu chứng khoán của BenThanh Tourist chốt tại ngày 31/12/20)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu : Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Tổng số cổ phiếu quỹ nắm giữ : 43.400 cổ phiếu
- Giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm : Không có

e) Các chứng khoán khác : Không có.

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc:

#### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2020, tổng doanh thu toàn công ty đạt 360.331 triệu đồng, tăng 61,25% so với chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra, chỉ bằng 36,67% so với cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế toàn công ty âm 37.116 triệu đồng (trong đó chưa bao gồm chi phí tiền thuê đất từ 2015 – 2017 là 22.053 triệu đồng), giảm lỗ 3.669 triệu đồng so với chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông là 62.838 triệu đồng.

Các chỉ tiêu kinh doanh

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện
1.	Tổng doanh thu	360.331.704.326
2.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(36.615.983.952)
3.	Lợi nhuận trước thuế	(37.115.894.640)
4.	Lợi nhuận sau thuế	(37.115.894.640)

#### 2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>A- TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>	<b>135.339.659.788</b>	<b>194.989.254.324</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>36.652.275.423</b>	<b>42.053.523.734</b>
1. Tiền	111	33.652.275.423	32.053.523.734
2. Các khoản tương đương tiền	112	3.000.000.000	10.000.000.000



<b>II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>73.720.919.563</b>	<b>130.380.458.552</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	44.950.491.660	99.009.391.603
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	21.881.514.258	20.007.711.164
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	11.101.616.096	12.074.355.785
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	(4.212.702.451)	(711.000.000)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>16.561.996.487</b>	<b>11.151.309.087</b>
1. Hàng tồn kho	141	16.561.996.487	11.151.309.087
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>5.404.468.315</b>	<b>8.403.962.951</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	1.216.715.031	4.614.894.484
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	140.025.956	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.047.727.328	3.789.068.467
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>	<b>213.114.858.139</b>	<b>236.162.359.050</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>	<b>2.217.525.000</b>	<b>2.184.525.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	2.217.525.000	2.184.525.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>57.500.885.789</b>	<b>64.073.113.938</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	55.993.251.620	62.111.845.567
- Nguyên giá	222	155.696.248.805	154.828.548.805
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(99.702.997.185)	(92.716.703.238)
2. Tài sản cố định vô hình	227	1.507.634.169	1.961.268.371
- Nguyên giá	228	4.141.037.044	4.141.037.044
- Giá trị hao mòn lũy kế	229	(2.633.402.875)	(2.179.768.673)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>25.762.051.760</b>	<b>27.007.161.864</b>
- Nguyên giá	231	36.741.573.937	36.741.573.937

- Giá trị hao mòn lũy kế	232	(10.979.522.177)	(9.734.412.073)
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>194.182.533</b>	<b>194.182.533</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	194.182.533	194.182.533
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>95.275.838.323</b>	<b>98.959.619.621</b>
1. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	91.546.951.082	91.546.951.082
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	11.392.735.540	11.392.735.540
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	(7.663.848.299)	(3.980.067.001)
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>	<b>32.164.374.734</b>	<b>43.743.756.094</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	32.164.374.734	43.743.756.094
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>348.454.517.927</b>	<b>431.151.613.374</b>

b) Tình hình nợ phải trả

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2020	Tại ngày 01/01/2020
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>	<b>119.287.660.483</b>	<b>154.593.209.082</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17.369.243.165	17.998.491.085
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.171.470.289	11.757.147.189
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	3.113.900.823	2.101.105.404
4. Phải trả người lao động	314	1.951.464.307	8.753.065.600
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.847.530.173	2.549.683.967
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	16.178.209.833	9.991.825.625
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	7.392.622.751	5.713.282.938
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	53.371.105.904	88.654.327.167
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	8.892.113.238	7.074.280.107
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>	<b>29.053.232.914</b>	<b>26.414.017.130</b>



1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	11.827.858.114	12.834.484.330
2. Phải trả dài hạn khác	337	17.225.374.800	13.579.532.800
<b>III. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>400</b>	<b>200.113.624.530</b>	<b>250.144.387.162</b>
1. Vốn chủ sở hữu	410	200.113.624.530	250.144.387.162
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>348.454.517.927</b>	<b>431.151.613.374</b>

### 3. Kế hoạch phát triển trong tương lai

#### ➤ Nhiệm vụ trọng tâm

Trước tình hình dịch Covid - 19 vẫn còn diễn biến phức tạp trên toàn Thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng đã ảnh hưởng trực tiếp đến các lĩnh vực ngành hàng không, du lịch, lưu trú... Tuy nhiên, việc các nước đang gấp rút trong việc chạy đua sản xuất vắc xin ngừa Covid-19 đang cho thấy một tín hiệu khá tích cực và lạc quan. Nếu dịch bệnh được kiểm soát và ngăn chặn thành công trên thế giới thì ngành du lịch sẽ có sự phục hồi nhanh chóng. Việc xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2021 của công ty cần phải được tính toán xem xét thận trọng trên tinh thần cố gắng giảm thiểu thấp nhất thiệt hại và đề ra nhiều kịch bản cho kế hoạch kinh doanh năm 2021. Do đó, Công ty cần tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ nhân sự, hướng tới mục tiêu xây dựng nguồn nhân lực chất lượng, trẻ trung, năng động.
- Kiểm soát chặt chẽ các chi phí vận hành Công ty, chi nhánh, văn phòng du lịch nhằm mang lại hiệu quả kinh doanh cho Công ty.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh; Phát triển du lịch thông minh, sử dụng phần mềm e-tour; Nghiên cứu triển khai thêm các phần mềm mới, các chức năng tích hợp mới trong phần mềm đang dùng hướng tới xu hướng số hóa công ty.
- Tiếp tục triển khai hoạt động marketing ứng dụng kỹ thuật số dần thay thế cho kênh marketing truyền thống thông qua hệ thống website được nâng cấp giúp cho khách hàng dễ dàng tham khảo thông tin, sản phẩm dịch vụ theo hướng tối ưu hóa tìm kiếm (SEO).
- Tiết giảm tối đa chi phí quản lý so cùng kỳ, sắp xếp lại phòng ban tận dụng diện tích còn trống để cho thuê nhằm gia tăng doanh thu.
- Tích cực chuẩn bị các điều kiện tốt nhất để khi dịch bệnh đi qua là công ty triển khai các chương trình sản phẩm mới nhằm thu hút, khai thác hiệu quả lượng lớn khách hàng từ thị trường trong và ngoài nước để bù đắp giảm sút trước đó.

- Tích cực làm việc với các nhà cung cấp dịch vụ đầu vào, chuẩn bị sản phẩm dịch vụ và chương trình khuyến mãi để thu hút du khách hàng ngay khi hết dịch. Xây dựng các chương trình trọn gói với giá hấp dẫn thu hút khách các thị trường. Khi Việt Nam kiểm soát được dịch trong nước cần tập trung trước vào thị trường nội địa, phối hợp với các hãng hàng không, vận chuyển và các đơn vị kinh doanh dịch vụ du lịch, các điểm tham quan. Khi Việt Nam và một số nước công bố hết dịch, cần tập trung các giải pháp đẩy mạnh truyền thông “Việt Nam là điểm đến an toàn và hấp dẫn”.

- Bám sát các gói hỗ trợ, kích cầu ngành Du lịch của Thủ tướng Chính phủ, tích cực đàm phán với ngân hàng tìm kiếm các gói hỗ trợ, giảm lãi suất cho vay; giãn thời gian trả nợ gốc, cơ cấu lại thời gian cho vay.

- Phát động phong trào thi đua tiết kiệm; Phong trào hiến kế cho đơn vị trong giai đoạn trong và sau dịch bệnh, các gói kích cầu du lịch; Chính sách giữ chân người lao động và thu hút thêm lao động giỏi,...

➤ Ước thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2021.

CHỈ TIÊU	KẾ HOẠCH 2021 – PA1	KẾ HOẠCH 2021 – PA2
<b>A. Tổng doanh thu</b>	<b>598.630.000</b>	<b>487.130.000</b>
<b>Doanh thu từ HĐKD</b>	<b>598.630.000</b>	<b>487.130.000</b>
- Khối dịch vụ lữ hành	434.500.000	323.000.000
- Khối khách sạn - nhà hàng	35.700.000	35.700.000
- Khối dịch vụ thương mại	76.000.000	76.000.000
- Khối dịch vụ bất động sản	52.230.000	52.230.000
- Đầu tư tài chính	200.000	200.000
<b>B. Tổng chi phí</b>	<b>588.614.000</b>	<b>482.544.000</b>
<i>Trong đó: - Quỹ lương</i>	<i>33.969.000</i>	<i>33.654.000</i>
<b>C. Lợi nhuận chưa phân bổ tiền thuê đất</b>	<b>25.716.000</b>	<b>20.286.000</b>
<b>***Tiền thuê đất</b>	<b>15.700.000</b>	<b>15.700.000</b>
<b>D. Lợi nhuận sau khi phân bổ tiền thuê đất</b>	<b>10.016.000</b>	<b>4.586.000</b>
<i>Trong đó: - Lợi nhuận từ HĐKD</i>	<i>10.016.000</i>	<i>4.586.000</i>
<b>E. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10.016.000</b>	<b>4.586.000</b>

Thuyết minh kế hoạch kinh doanh 2021:

• Đối với Phương án 1:

+ Tình hình kinh doanh BĐS của công ty ước 85% giá thuê trên tất cả hợp đồng đã ký  
 + Tình hình kinh doanh DV lữ hành tại Sài Gòn đối với các mảng NĐ và VMB ước đạt 90% doanh thu năm 2019, OB và IB nếu các đường bay quốc tế hoạt động bình thường trở lại từ 06/2021 thì doanh thu ước 30% so với 2019, các loại hình kinh doanh của các CN cũng ước doanh thu tương tự với Lữ Hành Sài Gòn

+ Tình hình kinh doanh Khách sạn – nhà hàng: Công suất phòng cả 2 khách sạn ước 55%, đơn giá bình quân của KSVĐ là 700.000 đ/phòng và KSNH là 570.000 đ/phòng.



- Đối với phương án 2:
  - + Tình hình kinh doanh hai mảng BĐS và KS-NH không thay đổi.
  - + Tình hình kinh doanh DV Lữ hành thay đổi vì chưa mở bán được tour IB và OB do các đường bay quốc tế chưa hoạt động bình thường. Tuy nhiên kính trình HĐQT cho giữ lại nhân sự của 2 đơn vị này cũng như lực lượng HDV do hai lý do sau:
    - Một là từ tháng 07/2020 đến nay 2 đơn vị này đã trực tiếp kinh doanh tour nội địa trên các khách hàng truyền thống trước đây
    - Hai là sau khi hết dịch đảm bảo nhân sự kinh doanh 2 mảng trên.

#### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Năm 2020 đại dịch Covid-19 đã ảnh hưởng lớn đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, Công ty đã cố gắng đưa ra nhiều giải pháp để tiết giảm tối đa chi phí. Đồng thời, Công ty đã sắp xếp lại nhân sự phù hợp với điều kiện kinh doanh trong giai đoạn khó khăn hiện nay và cũng sẽ đáp ứng được công việc kinh doanh khi dịch bệnh được kiểm soát tốt.

#### 6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội

Doanh nghiệp bên cạnh việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế thì việc đảm bảo cân đối hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và trách nhiệm đối với cổ đông, người lao động, môi trường, cộng đồng và xã hội cũng là một trong những nhiệm vụ luôn được ưu tiên hàng đầu.

##### a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường:

Doanh nghiệp tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

##### b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Doanh nghiệp đảm bảo việc làm, ổn định được đời sống và thu nhập cho người lao động: ký kết 100% hợp đồng lao động đối với người lao động đang làm việc; trang bị đầy đủ đồng phục, tặng quà nhân dịp Tết dương lịch, Tết nguyên đán, Tết trung thu cho toàn thể cán bộ công nhân viên.
- Doanh nghiệp thực hiện tốt thỏa ước lao động tập thể, quy chế dân chủ cơ sở. Bên cạnh việc thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách bảo hiểm, lương tháng 13 cho người lao động theo đúng quy định pháp luật, doanh nghiệp luôn quan tâm chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của người lao động.
- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho người lao động khi nghỉ việc, nghỉ hưu, nghỉ ốm đau, thai sản, tổ chức tham quan nghỉ mát, khám sức khỏe định kỳ hàng năm và mua bảo hiểm tai nạn cho toàn thể người lao động.

##### c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng, địa phương:

- Doanh nghiệp thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế, tuân thủ pháp luật:



- Doanh nghiệp chấp hành đúng các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt công tác quản lý tài chính và chế độ thông tin báo cáo; thực hiện tốt việc công khai về tài chính và phân phối; thực hiện tốt Nghị quyết của Chính Phủ về những giải pháp chủ yếu tập trung kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, bảo đảm an sinh xã hội.
- Doanh nghiệp chấp hành và thực hiện tốt các nghĩa vụ nộp thuế, không để tồn đọng các khoản thuế đối với Nhà nước, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về quản lý, sử dụng vốn và tài sản theo quy định của pháp luật và Công ty, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng.
- Bên cạnh việc phát triển hiệu quả kinh doanh theo phương hướng nhiệm vụ đề ra, doanh nghiệp còn quan tâm đến việc thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội, và xem như là nét đẹp văn hoá của doanh nghiệp.

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội:**

- Doanh nghiệp bên cạnh việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế thì việc đảm bảo cân đối hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và trách nhiệm đối với cổ đông, người lao động, môi trường, cộng đồng và xã hội cũng là một trong những nhiệm vụ luôn được ưu tiên hàng đầu.
- HĐQT đã thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát trong việc giám sát, hoạt động của doanh nghiệp theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Với nhận định năm 2021, tình hình dịch bệnh Covid vẫn chưa ngăn chặn được trên toàn thế giới, tiếp tục ảnh hưởng nặng nề đến ngành dịch vụ du lịch, hàng không. Công ty vẫn còn phải đối mặt với những thách thức, những diễn biến khó lường ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp, Hội đồng quản trị chủ trương đề ra các mục tiêu định hướng phát triển Công ty theo hướng cố gắng tìm kiếm các giải pháp nhằm hạn chế thiệt hại từ sự tác động của tình hình dịch bệnh, tiết giảm tối đa chi phí vận hành, tinh gọn bộ máy, bám sát theo diễn biến thực tế hoạt động của doanh nghiệp, tập trung chỉ đạo Ban điều hành trong hoạt động để thực hiện hoàn thành và vượt các chỉ tiêu do ĐHCĐ giao, đảm bảo quyền lợi của quý cổ đông.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty**

Hội đồng quản trị đánh giá chung về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác như sau:

- 2.1. Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị:  
Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh của Công ty phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết/quyết định của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng quy định pháp luật, Điều lệ, quy chế và quy định khác có liên quan.



## 2.2. Về nhân sự điều hành:

- Các thành viên trong Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty đều có trình độ, năng lực và phẩm chất tốt, được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về các lĩnh vực được giao, có kinh nghiệm trong quản lý và điều hành công việc, hoàn thành tốt các công tác được Hội đồng quản trị giao.
- Ban Tổng Giám đốc nhận thức rõ những khó khăn và thách thức của Công ty trong năm 2021 và những năm tiếp theo nên đã chủ động, linh hoạt trong việc điều hành, kiểm soát khá tốt chi phí, kết hợp các nguồn lực hiện có đồng thời có sự chuẩn bị, kiến tạo nguồn lực mới đem lại hiệu quả trong thời gian tới.

## 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trong bối cảnh nền kinh tế toàn cầu chịu ảnh hưởng nghiêm trọng của dịch Covid-19, Hội đồng quản trị định hướng chỉ đạo và hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc triển khai hoạt động kinh doanh trong năm 2021 theo những mục tiêu cụ thể như sau:

- Triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021, trong đó tập trung hoàn thành tốt kế hoạch kinh doanh năm 2021.
- Tăng cường công tác dự báo, đánh giá kịp thời những biến động thị trường, đặc biệt những tác động từ dịch Covid-19 để có những giải pháp chỉ đạo kịp thời.
- Tăng cường kiểm soát chi phí hiệu quả, tăng cường công tác quản trị rủi ro của toàn Công ty.
- Tìm kiếm các đối tác có năng lực hợp tác đầu tư phát triển dự án để mở rộng kinh doanh.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị:

#### 1.1. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành			Số lượng (*)	Ghi chú
			Số CP đại diện	Số CP cá nhân sở hữu	Tỷ lệ %/VĐL		
1.	Ông Vũ Đình Quân	Chủ tịch	12.250.000	7.600	49.00%	2	TV. Không điều hành
2.	Ông Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên	Thành viên		2.400		1	TV. điều hành
3.	Bà Đặng Thi Thi Thanh	Thành viên		4.000		2	TV. điều hành

4.	Ông Đặng Thanh Hải	Thành viên	2.666.000	0	10.66	1	TV. Không điều hành
5.	Ông Nguyễn Phước Bảo Anh	Thành viên	2.332.350	0	9.33	1	TV. điều hành

(\*) Số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác.

**1.2. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có.

**1.3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Trong năm 2020, Hội đồng quản trị tăng cường thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị được quy định trong Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ với Ban Tổng Giám đốc để Công ty hoạt động một cách hiệu quả và ngày càng phát triển.

**2. Ban Kiểm soát:**

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần DVDL Bến thành có 03 thành viên, được Đại hội đồng cổ đông tái bổ nhiệm tại Đại hội thường niên ngày 26 tháng 6 năm 2020 cho nhiệm kỳ 2020-2025, gồm:

Ông Nguyễn Minh Hùng Trưởng ban (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020)

Số lượng CK cá nhân sở hữu: 400 cổ phiếu, tương ứng 0,0016 % vốn điều lệ.

Bà Đinh Thị Hồng Vân Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020)

Số lượng CK cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu.

Ông Thái Minh Duy Thành viên (Bổ nhiệm ngày 26 tháng 6 năm 2020)

Số lượng CK cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu.

b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2020, Ban Kiểm soát được Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Phòng Ban chức năng của Công ty và các đơn vị trong hệ thống tạo điều kiện thuận lợi và phối hợp tốt với Ban Kiểm soát trong công tác kiểm tra, giám sát.

Ban kiểm soát đã tổ chức họp định kỳ và tham gia các buổi họp Hội đồng quản trị để nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Công ty. Trên cơ sở năng lực chuyên môn và kinh nghiệm của từng thành viên Ban Kiểm soát, việc phân công cho từng thành viên được nhất trí cao và đã cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trong năm, Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với các nội dung chính như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020; đề xuất chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020; giám sát việc phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2019 cho cổ đông; thực hiện



Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 không có.

- Kiểm tra tính tuân thủ của Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban trực thuộc; Kiểm tra, phân tích Báo cáo tài chính cùng các chỉ số tài chính để đánh giá các hoạt động trọng yếu của Công ty nhằm phát hiện những rủi ro hoặc thiếu sót để góp ý công tác quản trị. Trong năm 2020, Ban kiểm soát đã phối hợp với các Phòng nghiệp vụ Công ty thực hiện công tác kiểm tra tình hình hoạt động tại các đơn vị trực thuộc và 03 Chi Nhánh. Từ đó, Ban kiểm soát đã góp ý kiến nhằm ngăn ngừa rủi ro, nâng cao hiệu quả kinh doanh tại đơn vị.
  - Xem xét các Báo cáo tài chính hàng quý, 6 tháng và báo cáo năm đã được Công ty kiểm toán độc lập RSM soát xét/ kiểm toán.
  - Giám sát việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật; đảm bảo tính minh bạch trong việc công bố thông tin để phục vụ quyền lợi của cổ đông.
- 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:**

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao và thu nhập của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong năm: Không có.
- Tiền lương và các chi phí hoạt động của Ban kiểm soát trong năm: Không có.

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không có.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Hội đồng quản trị đã thực hiện chức năng quản trị Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động Hội đồng quản trị.

## VI. Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2020 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành được công bố theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hà Nội và được đăng tải chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành tại địa chỉ: <https://benthanhtourist.com/>

## XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



NGUYỄN NGỌC HOÀI NGUYÊN

